

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/2021/KDTM-ST

Ngày: 18-11-2021.

Về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bùi Phương Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

2. Ông Trần H Bích

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Bích là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm Công khai vụ án 52/2020/TLST- KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2021/QĐXXST-KDTM ngày 17 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 378/2021/QĐST- KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T V (VPBank). Địa chỉ trụ sở chính: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng Quản Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Chức vụ: Phó Giám đốc T tâm xử lý nợ pháp lý (giấy ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT, ngày 07/7/2020 của Chủ tịch hội đồng quản trị). Ông T ủy quyền lại cho ông Võ Phước Giàu – Chuyên viên xử lý nợ - Phòng XLN KHDN Miền Nam.

Địa chỉ liên lạc: Tầng 5, số 49 Cách mạng tháng 8, Phường An Thới, Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên Song H P có trụ sở: Số 10F3, đường Lương Ngọc Quyến, xóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Do ông Trương Đức H - Giám đốc làm đại diện.

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Trương Đức H, sinh năm 1974. Hộ khẩu thường trú: Số 10F3, đường Lương Ngọc Quyến, xóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên hệ: Số 50 Đường A, Khu tái định cư Long Sơn, phường Long Bình, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

(Tại toà vắng mặt bị đơn Công ty TNHH một thành viên Song H P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2019 của nguyên đơn với các tài liệu kèm theo và quá trình tố tụng tại tòa, Ngân hàng thương mại Cổ phần Việt Nam T V do ông Võ Thanh Giàu – đại diện trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V (VPBank) – Chi nhánh An Giang (gọi tắt là Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng) thỏa thuận ký các hợp đồng tín dụng với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P (viết tắt là Công ty Song H Phát) – do ông Trương Đức H – Giám đốc làm đại diện cụ thể nhau sau:

1. Ngày 17/01/2018, Ngân hàng Việt Nam T V (VPBank) – Chi nhánh An Giang ký hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM, với Công ty Song H P (kèm theo Phụ lục hợp đồng số PLHD-01), hạn mức tín dụng của hợp đồng này là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng; Phương thức thanh toán: Gốc, lãi suất thỏa thuận trên khế ước nhận nợ.

Sau khi ký hợp đồng hạn mức nêu trên thì Ngân hàng Việt Nam T V đã giải ngân cho Công ty Song H P các lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 12/10/2018, Công ty Song H P ký khế ước nhận nợ với số tiền là 116.400.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 17,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 12 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 2: Vào ngày 15/10/2018, Công ty Song H P ký khế ước nhận nợ với số tiền là 157.500.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 17,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 15 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 3: Vào ngày 12/10/2018, Công ty Song H P ký khế ước nhận nợ với số tiền là 264.000.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 17,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 16 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 4: Vào ngày 22/10/2018, Công ty Song H P ký khế ước nhận nợ với số tiền là 227.500.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 17,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 22 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 5: Vào ngày 23/10/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 154.000.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 17,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 23 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 6: Vào ngày 24/10/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 177.700.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 17,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 24 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 7: Vào ngày 13/11/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 492.000.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 16,4%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 13 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 8: Vào ngày 14/11/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 482.000.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 16,4%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 14 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 9: Vào ngày 26/11/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 178.000.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 16,7%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 26 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 10: Vào ngày 13/12/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 434.900.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 16,9%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 13 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 11: Vào ngày 14/12/2018, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 595.000.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 16,9%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 14 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 12: Vào ngày 11/01/2019, Công ty Song H Pký khế ước nhận nợ với số tiền là 273.500.000đ, thời hạn là 12 tháng, với lãi suất là 16,9%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 11 tây định kỳ 01 tháng/lần.

Tổng cộng Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Song H P với tổng số tiền 3.552.500.000đ.

Để đảm bảo khoản vay của Công ty Song H P thì ông Trương Đức H đã đứng ra bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của mình thể hiện qua Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0002/HDBL ngày 17/01/2018 mà ông Trương Đức H đã ký với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thì Công ty Song H P đã thanh toán nợ gốc 1.186.001.395đ; lãi 179.122.452đ. Tổng cộng là 2.365.123.847đ. Dư nợ còn lại tạm tính đến ngày 18/11/2021 theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM và Phụ lục hợp đồng số PLHĐ-01 ngày 17/01/2018 là: 4.155.093.642đ. Trong đó nợ gốc: 2.366.498.605đ; lãi quá hạn: 1.571.756.061; lãi chậm trả: 216.838.976đ.

2. Ngày 30/01/2019, Ngân hàng Việt Nam T V– Chi nhánh An Giang và Công ty Song H Pký tiếp hợp đồng cho vay số SME/AGG/19/0002/HDTD ngày 30/01/2019 để cho Công ty Song H P vay số tiền 1.083.000.000đ (một tỷ không trăm tám mươi ba triệu đồng); mục đích vay: mua xe ô tô; thời hạn vay 60 tháng; lãi suất vay: 7,8%/năm áp dụng trong 12 tháng đầu, từ tháng 13 lãi suất thả nổi và được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi vay trong hạn; Phương thức thanh toán: trả góp; kỳ hạn trả nợ: được quy

định tại khế ước nhận nợ; lãi trả định kỳ vào ngày 30 hàng tháng theo dư nợ thực tế. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Song H Đã thanh toán được số tiền 49.430.027đ; trong đó nợ gốc 36.100.000đ; lãi 13.330.027đ. Dư nợ tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 1.568.722.754đ. Trong đó nợ gốc: 1.046.900.000đ; lãi quá hạn: 457.141.640đ; lãi chậm trả: 64.681.114đ.

Để đảm bảo khoản vay này, Công ty Song H Đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô Toyota, số loại Fortuner, số khung MHFHA3FS9J0567971, số máy 1GD4595385, biển số 67A-099.71 theo hợp đồng bảo đảm số SME/AGG/19/0002/HĐTC, ngày 30/01/2019. Hợp đồng này được T tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 30/01/2019.

3. Ngày 15/3/2019, Ngân hàng TMCP Việt Nam T V(VPBank) – Chi nhánh An Giang và Công ty Song H Đã ký Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0014/HDHM, hạn mức tín dụng hợp đồng này là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng; Phương thức thanh toán: Gốc, lãi suất thỏa thuận trên khế ước nhận nợ. Sau khi ký hợp đồng hạn mức nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam T V đã giải ngân cho Công ty Phát Thành Lợi các lần cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào ngày 15/3/2019, Công ty Song H Ký khế ước nhận nợ với số tiền là 495.950.000đ, thời hạn là 10 tháng, với lãi suất là 16,8%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 15 tây định kỳ 01 tháng/lần.

- Lần 2: Vào ngày 18/3/2019, Công ty Song H Ký khế ước nhận nợ với số tiền là 96.600.000đ, thời hạn là 10 tháng, với lãi suất là 16,8%/năm; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi vào ngày 18 tây định kỳ 01 tháng/lần. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Song H Không thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi như đã thỏa thuận. Dư nợ tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 1.029.843.956đ. Trong đó nợ gốc 495.950.000đ + 96.600.000đ = 592.550.000đ; lãi quá hạn 384.028.438; lãi chậm trả: 53.265.518đ.

Để đảm bảo khoản vay của Công ty Song H Pthì ông Trương Đức H đã đứng ra bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của mình thể hiện qua Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/19/0014/HDBL ngày 15/03/2019 mà ông Trương Đức H đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T V(VPBank).

4. Ngoài ra, Công ty Song H P còn đăng ký sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm ngày 17/01/2018 giữa Công ty TNHH một thành viên Song H P và VPBank – chi nhánh An Giang. Dư nợ tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 190.571.997đ. Trong đó nợ gốc: 96.238.357; lãi: 94.333.640đ.

Để đảm bảo khoản vay của Công ty Song H Pthì ông Trương Đức H đã đứng ra bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản của mình thể hiện qua Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0002/HDBL-01 ngày

17/01/2018 mà ông Trương Đức H đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T V(VPBank).

Do Công ty Song H P đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng nêu trên mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu Công ty Song H P thanh toán nợ nhưng phía Công ty Song H P không có phương án trả nợ cụ thể và cố tình kéo dài thời gian nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ. Nên Ngân hàng Việt Nam T V khởi kiện yêu cầu Công ty Song H P phải có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 18/11/2021, theo hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM ngày 17/01/2018 (Phụ lục hợp đồng số PLHĐ-01 ngày 17/01/2018); hợp đồng cho vay số SME/AGG/19/0002/HDTD ngày 30/01/2019; hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0014/HDHM ngày 15/3/2019 và hợp đồng sử dụng thẻ ngày 17/01/2018 mà Công ty Song H P đã ký với ngân hàng là 6.944.232.348đ (sáu tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó gốc: 4.005.948.605đ; lãi quá hạn: 2.412.926.139đ; lãi chậm trả: 334.785.607đ; nợ thẻ tín dụng: 190.571.997đ. Đồng thời yêu cầu tính lãi phát sinh, kể từ ngày 19/11/2021, theo các hợp đồng đã ký nêu trên cho tới khi Công ty Song H P thanh toán xong toàn bộ số nợ cho ngân hàng. Trường hợp Công ty Song H P không thanh toán các khoản vay nêu trên thì ông Trương Đức H có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay theo các Hợp đồng bảo lãnh mà ông H đã ký.

Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế số SME/AGG/19/0002/HĐTC, ngày 30/01/2019 mà Công ty Song H P đã ký với Ngân hàng TMCP Việt Nam T V để đảm bảo thi hành án.

* Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức H không gửi văn bản nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Ngân hàng TMCP Việt Nam T V do ông Võ Phước Giàu – đại diện theo ủy quyền vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Công ty TNHH MTV Song H P phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 18/11/2021, là 6.944.232.348đ (sáu tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó gốc 4.005.948.605đ; lãi quá hạn: 2.412.926.139đ; lãi chậm trả: 334.785.607đ; nợ thẻ tín dụng: 190.571.997đ và tính lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi tất toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký, đồng thời yêu cầu duy trì hợp đồng thế chấp tài sản để bảo đảm thi hành án. Trường hợp Công ty Song H P không thanh toán các khoản vay nêu trên thì ông Trương Đức H có trách nhiệm liên đới thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên theo các hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Bị đơn Công ty TNHH MTV Song H Phát, do ông Trương Đức H – Giám đốc làm đại diện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức H vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản trình bày ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý đến nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/002/HDBL ngày 17/01/2018; Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0002/HDBL-01 ngày 17/01/2018 Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/19/0014/HDBL ngày 15/3/2019; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số SME/AGG/19/0002/HDTC ngày 30/01/2019. Nhận thấy, các hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng thế chấp được ký kết theo sự thỏa thuận, tự nguyện của các bên và đã được công chứng theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền đảm bảo theo quy định pháp luật. Do đó, yêu cầu tiếp tục duy trì các hợp đồng bảo lãnh, hợp đồng thế chấp của Ngân hàng là phù hợp với các điều Điều 317, 318, 319, 320 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 4, 5, 6 Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BTP-BTNMT ngày 23/6/2016 của Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường nên đề nghị xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P có đăng ký kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1601502091 ngày 04/7/2011 và mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh nên việc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T Yêu cầu tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P là tranh chấp về kinh doanh thương mại được quy định tại khoản 1 điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P có trụ sở chính tại số 10F3, đường Lương Ngọc Quyến, khóm Mỹ Quới, phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T Và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P ký hợp đồng vay và có sự bảo lãnh của người liên quan là ông Trương Đức H nên Tòa án xác định ngân hàng là nguyên đơn; bị đơn là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông H vào Tham là phù hợp với Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P hiện do ông Trương Đức H đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Đức H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và việc vắng mặt này của bị đơn và người liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung:

- Xét các hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM ngày 17/01/2018 (Phụ lục hợp đồng số PLHD-01 ngày 17/01/2018); hợp đồng cho vay số SME/AGG/19/0002/HDTD ngày 30/01/2019; hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0014/HDHM ngày 15/3/2019 và hợp đồng sử dụng thẻ số SME/AGG/18/0002/HDBL-01 ngày 17/01/2018 mà Công ty Song H P ký với Ngân hàng Việt Nam T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015 nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận theo các hợp đồng đã ký kết.

1. Đối với hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM, (kèm theo Phụ lục hợp đồng số PLHD-01), ngày 17/01/2018, với hạn mức là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng). Công ty Song H P đã thực hiện 12 lần giao dịch với tổng số tiền là 3.552.500.000đ (thể hiện qua các khế ước nhận nợ do đại diện hợp pháp của Công ty Song H P ký nhận với ngân hàng như đã nêu trên). Quá trình thực hiện hợp đồng, thì Công ty Song H P đã thanh toán nợ gốc 1.186.001.395đ; lãi 179.122.452đ. Dư nợ còn lại tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 4.155.093.642đ. Trong đó nợ gốc: 2.366.498.605đ; lãi quá hạn:

1.571.756.061đ; lãi chậm trả: 216.838.976đ. Xét thấy, tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM ngày 17/01/2018 quy định: *“Bên vay thực hiện trả nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho ngân hàng theo đúng thời hạn ghi tại khế ước nhận nợ hoặc các văn bản sửa đổi liên quan”*. Do đó, các bên trong hợp đồng phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 11, 12 của hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số SME/AGG/18/0002/HDHM. Thời hạn trả nợ cuối cùng theo thỏa thuận của hợp đồng là ngày 11/11/2020 nhưng đến nay Công ty Song H PPhát vẫn chưa thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Song H PPhát có nghĩa vụ trả vốn lãi theo hợp đồng tín dụng này là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 468, 470 của BLDS 2015 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

2. Đối với hợp đồng cho vay số SME/AGG/19/0002/HDTD ngày 30/01/2019, với số tiền vay là 1.083.000.000đ (một tỷ không trăm tám mươi ba triệu đồng); mục đích vay: mua xe ô tô. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty Song H PPhát đã thanh toán được số tiền 49.430.027đ; trong đó nợ gốc 36.100.000đ; lãi 13.330.027đ. Dư nợ tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 1.568.722.754đ. Trong đó nợ gốc: 1.046.900.000đ; lãi quá hạn: 457.141.640đ; lãi chậm trả: 64.681.114đ. Xét thấy, tại khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0002/HDTD ngày 30/01/2019 quy định: *“Bên vay thực hiện trả nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho ngân hàng theo đúng thời hạn ghi tại khế ước nhận nợ hoặc các văn bản sửa đổi liên quan”*. Do đó, các bên trong hợp đồng phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 10, 11 của hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số SME/AGG/19/0002/HDTD nhưng Công ty Song H PPhát vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thể hiện tại khoản 2 Điều 4 của hợp đồng này. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Song H PPhát có nghĩa vụ trả vốn lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 468, 470 của BLDS 2015 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

3. Đối với hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0014/HDHM, ngày 15/3/2019, với hạn mức là 3.000.000.000đ (ba tỷ đồng); mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh; thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng; Phương thức thanh toán: Gốc, lãi suất thỏa thuận trên khế ước nhận nợ. Công ty Song H PPhát thực hiện 02 lần giao dịch với tổng số tiền là 592.550.000đ (thể hiện qua 02 khế ước nhận nợ ngày 15/3/2019; 18/3/2019). Dư nợ tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 1.029.843.956đ. Trong đó nợ gốc 495.950.000đ + 96.600.000đ = 592.550.000đ; lãi quá hạn 384.028.438đ; lãi chậm trả: 53.265.518đ. Xét thấy, tại khoản 1 Điều 5 của Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0014/HDHM ngày 15/3/2019 quy định: *“Bên vay thực hiện trả nợ gốc, tiền lãi của các khoản vay trong hạn mức cho ngân hàng theo đúng thời hạn ghi tại khế ước nhận nợ hoặc các văn bản sửa đổi liên quan”*. Do đó, các bên trong hợp đồng phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 11, 12 của Hợp đồng cấp tín dụng nhưng Công ty Song H PPhát vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thể hiện tại khoản 2 Điều 4 của hợp đồng này. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu

Công ty Song H P có nghĩa vụ trả vốn lãi theo hợp đồng tín dụng là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 468, 470 của BLDS 2015 và các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

4. Đối với hợp đồng đăng ký sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/01/2018 mà Công ty Song H P đã ký với ngân hàng TMCP Việt Nam T V với hạn mức 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm với ngân hàng VPBank – chi nhánh An Giang. Quá trình sử dụng thẻ thì Công ty Song H P vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Dư nợ tạm tính đến ngày 18/11/2021 là: 190.571.997đ. Trong đó nợ gốc: 96.238.357đ; lãi: 94.333.640đ. Nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty Song H P có nghĩa vụ trả vốn lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này là có căn cứ nên được chấp nhận.

Như vậy Công ty Song H P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam T V tổng số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 18/11/2021, theo các hợp đồng tín dụng đã ký là 6.944.232.348đ (sáu tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó gốc 4.005.948.605đ; lãi quá hạn: 2.412.926.139đ; lãi chậm trả: 334.785.607đ; nợ thẻ tín dụng: 190.571.997đ và tính lãi phát sinh kể từ ngày 19/11/2021 cho đến khi tất toán xong nợ theo các hợp đồng tín dụng đã ký.

- Đối với yêu cầu ông Trương Đức H có trách nhiệm thanh toán các khoản vay theo các hợp đồng bảo lãnh mà ông H đã ký với ngân hàng gồm:

1. Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0002/HDBL, ngày 17/01/2018 để bảo lãnh cho hợp đồng tín dụng số SME/AGG/18/0002/HDHM, với Công ty Song H P (kèm theo Phụ lục hợp đồng số PLHĐ-01);

2. Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/19/0014/HDBL, ngày 15/3/2019 bảo lãnh cho hợp đồng tín dụng số SME/AGG/19/0014/HDBL, ngày 15/3/2019;

3. Hợp đồng bảo lãnh số SME/AGG/18/0002/HDBL-01, ngày 17/01/2018 bảo lãnh cho hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/01/2018.

Các hợp đồng bảo lãnh này ông Trương Đức H đã ký với ngân hàng TMCP Việt Nam T V (VPBank), trên cơ sở tự nguyện, phù hợp theo quy định tại Điều 335, Điều 336 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận theo các hợp đồng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng Việt Nam T V yêu cầu ông Trương Đức H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các khoản vay theo các hợp đồng tín dụng: SME/AGG/18/0002/HDHM ngày 17/01/2018 (Phụ lục hợp đồng số PLHĐ-01 ngày 17/01/2018); Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/AGG/19/0014/HDHM ngày 15/3/2019 và hợp đồng sử dụng thẻ số SME/AGG/18/0002/HDBL-01 ngày 17/01/2018 với số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 18/11/2021 là 5.375.509.594đ (năm tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm lẻ chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) nếu Công ty Song H P không thanh toán nợ cho ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

- Xét Hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp số SME/AGG/19/0002/HĐTC, ngày 30/01/2019 mà Công ty Song H P đã ký với

Ngân hàng TMCP Việt Nam T V để đảm bảo cho khoản vay của hợp đồng cho vay số SME/AGG/19/0002/HDTD ngày 30/01/2019. Hợp đồng thế chấp được T tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 30/01/2019 nên đã đảm bảo theo quy định tại Điều 299, 317, 319 của BLDS 2015; Điều 4, 5 Nghị định 102/2017/NĐ-CP, ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm nên yêu cầu khởi kiện xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng TMCP Việt Nam T V khi Công ty Song H P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận được xem xét chấp nhận.

[8] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp, nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, các Điều 144, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 14 và khoản 16 Điều 4, Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức Tín dụng năm 2010;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V (VPBank) đối với bị đơn Công ty TNHH một thành viên Song H Phát.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V (VPBank) số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 18/11/2021 là 6.944.232.348đ (sáu tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu hai trăm ba mươi hai nghìn ba trăm bốn mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc 4.005.948.605đ; lãi quá hạn: 2.412.926.139đ; lãi chậm trả 334.785.607đ; nợ thế tín dụng 190.571.997đ.

Kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2021, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo

từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P không thanh toán số tiền trên thì buộc bên bảo lãnh là ông Trương Đức H (trong phạm vi bảo lãnh của các hợp đồng tín dụng số SME/AGG/18/0002/HDBL, ngày 17/01/2018; SME/AGG/18/0002/HDBL-01, ngày 25/6/2018; SME/AGG/19/0014/HDBL, ngày 15/3/2019) có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T V số tiền 5.375.509.594đ (năm tỷ ba trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm lẻ chín nghìn năm trăm chín mươi bốn đồng) và các khoản lãi suất phát sinh theo quy định của pháp luật cho đến khi kết thúc vụ kiện.

[2]. Trường hợp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P không thanh toán nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V (VPBank) được quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp số SME/AGG/19/0002/HĐTC, ngày 30/01/2019, cụ thể là: Xe ô tô Toyota, số loại Fortuner, số khung MHFHA3FS9J0567971, số máy 1GD4595385, biển số 67A-099.71.

[3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Song H P phải chịu 114.944.000đ (một trăm mười bốn triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T V được nhận lại 56.055.000đ (năm mươi sáu triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007782 ngày 16/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKS nhân dân TPLX;
- THADS .TPLX (để thi hành).
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

- Vp.

Bùi Phương Quyền